

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỊNH LƯỢNG TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

ThS. Lê Đức Tâm – Phó trưởng khoa Kinh tế

1. KHÁI QUÁT VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1.1. Khái niệm nghiên cứu khoa học

“Nghiên cứu khoa học là sự tìm kiếm những điều mà khoa học chưa biết; hoặc là **phát hiện** bản chất sự vật, phát triển nhận thức khoa học về thế giới; hoặc là **sáng tạo** phương pháp mới và phương tiện kỹ thuật mới để làm biến đổi sự vật phục vụ cho mục tiêu hoạt động của con người” (Vũ Cao Đàm, 2005).

1.2. Phân loại nghiên cứu khoa học

a) Phân loại theo chức năng nghiên cứu

- *Nghiên cứu mô tả (Descriptive research)*: nhằm đưa ra một hệ thống tri thức giúp con người phân biệt các sự vật, hiện tượng xung quanh; bao gồm mô tả định tính và mô tả định lượng, mô tả một sự vật, hiện tượng riêng lẻ hoặc so sánh giữa nhiều sự vật, hiện tượng khác nhau.

Ví dụ: *Nghiên cứu sở thích của khách du lịch khi đến thăm thành phố Tuy Hòa.*

- *Nghiên cứu giải thích (Explanatory research)*: nhằm làm rõ các qui luật chi phối các hiện tượng, các quá trình vận động của sự vật.

Ví dụ: *Nghiên cứu những lý do khiến nhiều khách du lịch ít quay lại Phú Yên để tham quan, du lịch thêm nhiều lần nữa.*

- *Nghiên cứu dự báo (Anticipatory research)*: nhằm chỉ ra xu hướng vận động của các hiện tượng, sự vật trong tương lai.

Ví dụ: *Nghiên cứu các xu hướng tiêu dùng của khách du lịch trong 10 năm tới.*

- *Nghiên cứu sáng tạo (Creative research)*: nhằm tạo ra các qui luật, sự vật, hiện tượng mới hoàn toàn.

Ví dụ: *Nghiên cứu mối liên hệ giữa kết quả học tập các môn chuyên ngành với thời gian lướt facebook của sinh viên.*

b) Phân loại theo tính chất của sản phẩm nghiên cứu

- *Nghiên cứu cơ bản (Fundamental research)*: các nghiên cứu nhằm phát hiện thuộc tính, cấu trúc bên trong của các sự vật, hiện tượng.

Ví dụ: *Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của khách du lịch về chất lượng dịch vụ du lịch được cung cấp tại Phú Yên.*

- *Nghiên cứu ứng dụng (Applied research)*: vận dụng thành tựu của các nghiên cứu cơ bản để giải thích sự vật, hiện tượng; tạo ra các giải pháp, qui trình công nghệ, sản phẩm để áp dụng vào đời sống và sản xuất.

Ví dụ: *Nghiên cứu những giải pháp nhằm nâng cao lượng khách du lịch đến tham quan du lịch tại Phú Yên.*

- *Nghiên cứu triển khai (Implementation research)*: vận dụng các nghiên cứu cơ bản và ứng dụng để tổ chức triển khai, thực hiện ở qui mô thử nghiệm.

Ví dụ: *Nghiên cứu thử nghiệm việc áp dụng Quy định về thời gian tham gia hoạt động của sinh viên tại Trường Đại học Xây dựng Miền Trung.*

c) *Phân loại theo lĩnh vực nghiên cứu*

Theo mẫu đề tài Nghiên cứu cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì nghiên cứu khoa học được phân làm 7 nhóm:

- Tự nhiên;
- Xã hội-nhân văn;
- Giáo dục;
- Kỹ thuật;
- Nông lâm ngư nghiệp;
- Y dược;
- Môi trường.

d) *Phân loại theo phương pháp nghiên cứu*: phân làm 3 nhóm

- Phương pháp nghiên cứu định tính;
- Phương pháp nghiên cứu định lượng;
- Phương pháp nghiên cứu hỗn hợp.

1.3. Các khái niệm cơ bản trong nghiên cứu khoa học

a) *Đề tài nghiên cứu (research project)*: là một hình thức tổ chức NCKH do một người hoặc một nhóm người thực hiện để trả lời những câu hỏi mang tính học thuật hoặc ứng dụng vào thực tế. Mỗi đề tài nghiên cứu có tên đề tài (research title), là phát biểu ngắn gọn và khái quát về các mục tiêu nghiên cứu của đề tài.

b) *Nhiệm vụ nghiên cứu (research topic)*: là những nội dung được đặt ra để nghiên cứu trên cơ sở tên đề tài nghiên cứu đã được xác định.

c) *Đối tượng nghiên cứu (research focus)*: là bản chất cốt lõi của sự vật hay hiện tượng cần xem xét và làm rõ trong đề tài nghiên cứu.

d) *Mục tiêu và mục đích nghiên cứu*:

- *Mục tiêu nghiên cứu (research objective)*: những nội dung cần được xem xét và làm rõ trong khuôn khổ đối tượng nghiên cứu đã xác định nhằm trả lời câu hỏi “Nghiên cứu cái gì?”. Dựa trên mục tiêu, các câu hỏi nghiên cứu được xây dựng.
- *Mục đích nghiên cứu (research purpose)*: ý nghĩa thực tiễn của nghiên cứu. Mục đích trả lời câu hỏi “Nghiên cứu nhằm vào việc gì?” hoặc “Nghiên cứu để phục vụ cho cái gì?”

e) *Khách thể nghiên cứu (research population)*: là sự vật chứa đựng đối tượng nghiên cứu. Khách thể nghiên cứu có thể là một không gian vật lý, một quá trình, một hoạt động, hoặc một cộng đồng.

f) *Đối tượng khảo sát (research sample)*: là mẫu đại diện của khách thể nghiên cứu.

g) *Phạm vi nghiên cứu (research scope)*: sự giới hạn về đối tượng nghiên cứu, đối tượng khảo sát và thời gian nghiên cứu (do những hạn chế mang tính khách quan và chủ quan đối với đề tài và người làm đề tài).

Ví dụ:

<i>Đề tài nghiên cứu</i>	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư các công trình thuộc NSNN do tỉnh Phú Yên quản lý và đề xuất giải pháp để cải thiện tiến độ đầu tư các công trình
<i>Nhiệm vụ nghiên cứu</i>	- Tìm hiểu thực trạng tiến độ đầu tư các công trình thuộc NSNN do tỉnh Phú Yên quản lý

<i>Đối tượng nghiên cứu</i>	- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư các công trình thuộc NSNN do tỉnh Phú Yên quản lý - Đề xuất giải pháp để cải thiện tiến độ đầu tư các công trình thuộc NSNN do tỉnh Phú Yên quản lý
<i>Mục tiêu nghiên cứu</i>	Tìm hiểu thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư các công trình thuộc NSNN do tỉnh Phú Yên quản lý, từ đó đề xuất các giải pháp khắc phục
<i>Mục đích nghiên cứu</i>	Tìm ra giải pháp đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình thuộc NSNN do tỉnh Phú Yên quản lý
<i>Khách thể nghiên cứu</i>	Các công trình thuộc NSNN do tỉnh Phú Yên quản lý
<i>Đối tượng khảo sát</i>	Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn thiết kế - xây dựng, ban quản lý dự án các cấp, các doanh nghiệp xây dựng tham gia quản lý, tư vấn và thi công các công trình thuộc NSNN do tỉnh Phú Yên quản lý
<i>Phạm vi nghiên cứu</i>	Các công trình thuộc NSNN do tỉnh Phú Yên quản lý trong giai đoạn 2011-2016

1.4. Trình tự nghiên cứu khoa học

Trình tự của một hoạt động NCKH có thể được khái quát thành 7 bước như sau:

Bước 1: Lựa chọn vấn đề nghiên cứu (Selecting a problem) Xác định đề tài, nhiệm vụ và đối tượng nghiên cứu, mục tiêu và mục đích nghiên cứu, các câu hỏi nghiên cứu cần được trả lời và các giả thuyết ban đầu tương ứng (nếu cần thiết), đối tượng khảo sát và phạm vi nghiên cứu.

Bước 2: Tổng quan tài liệu (Reviewing the literature on the problem) Tổng quan các công trình nghiên cứu đã có, các nguồn thông tin, tư liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Căn cứ trên kết quả tổng quan này để tiếp tục hoàn thiện vấn đề nghiên cứu, các câu hỏi nghiên cứu và các giả thuyết ban đầu.

Bước 3: Thiết kế nghiên cứu (Designing the research) Bao gồm các nội dung: lựa chọn phương pháp nghiên cứu, phương pháp và công cụ thu thập dữ liệu, mẫu khảo sát, dự kiến tiến độ.

Bước 4: Thu thập dữ liệu (Collecting the data) Tổ chức thu thập các thông tin định tính hoặc định lượng theo các phương pháp và công cụ đã chọn ở bước 3.

Bước 5: Phân tích dữ liệu (Analyzing the data) Từ các thông tin thu thập được, sử dụng các công cụ thống kê hoặc các phương pháp đặc thù để xử lý và phân tích dữ liệu.

Bước 6: Tổng hợp kết quả và kết luận (Interpreting the findings and stating conclusions) Khái quát hoá các kết quả xử lý và phân tích dữ liệu nhằm trả lời các câu hỏi nghiên cứu, cung cấp các kết luận và các đề xuất, kiến nghị (nếu cần thiết).

Bước 7: Báo cáo kết quả (Reporting results) Người nghiên cứu lập báo cáo kết quả nghiên cứu để gửi đến cá nhân, tổ chức quan tâm hoặc chịu trách nhiệm quản lý.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỊNH LƯỢNG

2.1. Khái niệm

Nghiên cứu định lượng là những nghiên cứu hướng vào việc thiết kế những quan sát định lượng các biến, phương pháp đo lường, phân tích và giải thích mối quan hệ giữa các biến bằng các quan hệ định lượng.

2.2. Vai trò

- Nhằm mô tả lại hiện tượng nghiên cứu thông qua các số liệu thống kê;
- Khái quát hóa kết quả trong mẫu nghiên cứu và suy diễn cho toàn bộ tổng thể nghiên cứu;
- Kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng cho phân tích và dự báo;
- Hỗ trợ cho nghiên cứu định tính bằng cách nhận biết các nhóm cần nghiên cứu chuyên sâu.

2.3. Các phương pháp thu thập dữ liệu

a) Phương pháp quan sát

Ưu điểm đầu tiên của phương pháp quan sát là đưa ra nhiều mục tiêu hơn sử dụng câu hỏi. Khi sử dụng phương pháp quan sát nhân viên khảo sát không được dựa vào những gì những người được phỏng vấn trả lời hoặc là sẽ nói.

b) Điều tra thông qua bảng câu hỏi

Một dạng trong những kiểu nghiên cứu tại hiện trường thường được sử dụng là bộ câu hỏi. Một bộ câu hỏi có chất lượng phải có những đặc điểm sau:

- Phải có tính bao quát, toàn diện cho tổng thể nghiên cứu;
- Phải riêng cho từng đặc điểm, tiêu chí của đối tượng nghiên cứu.

2.4. Chọn mẫu trong nghiên cứu định lượng

Khách thể nghiên cứu cũng như đối tượng khảo sát của một đề tài khoa học thường có qui mô lớn, vượt xa khả năng tiến hành nghiên cứu trên từng cá thể. Vì vậy, cần có những phương pháp khoa học giúp người nghiên cứu có thể tiến hành khảo sát trên một mẫu nhỏ hơn nhiều so với qui mô của khách thể nghiên cứu hoặc đối tượng khảo sát nhưng vẫn có thể đưa ra những kết luận có tính khái quát cao và giá trị. Có một số cách chọn mẫu phổ biến sau:

a) Chọn ngẫu nhiên (Simple random sampling)

Từ tập hợp chính (population), chọn ngẫu nhiên một số lượng nhỏ hơn cho mẫu qui định. Việc chọn ngẫu nhiên có thể tiến hành theo phương thức bốc thăm hoặc nhờ vào phần mềm chọn ngẫu nhiên của máy tính.

b) Chọn ngẫu nhiên có hệ thống (Systematic sampling)

Từ danh sách của tập hợp chính, chọn ngẫu nhiên một cá thể đầu tiên. Các cá thể được chọn theo sau nằm cách cá thể trước đó một giá trị xác định.

Ví dụ: Từ danh sách 100 người, ta muốn chọn ra 10 người. Giả sử người thứ nhất được chọn ngẫu nhiên có số thứ tự 35. Vậy chín người còn lại sẽ có số thứ tự là: 45, 55, 65, 75, 85, 95, 5, 15, 25.

c) Chọn ngẫu nhiên phân tầng (Stratified random sampling)

Chia tập hợp chính thành nhiều tập hợp con dựa trên các đặc điểm chung chẳng hạn giới tính, lứa tuổi, quê quán,... Sau đó chọn ngẫu nhiên số lượng qui định từ các tập hợp con này.

Ví dụ: Hãy chọn ngẫu nhiên 100 GV trong số 500 GV của một trường đại học để tham gia vào một cuộc thăm dò, sao cho số GV này có sự cân bằng về giới tính và lĩnh vực giảng dạy (khoa học tự nhiên và khoa học xã hội-nhân văn).

d) Chọn ngẫu nhiên tập hợp con (Cluster sampling)

Tương tự như phương pháp chọn ngẫu nhiên phân tầng. Chỉ khác là sau khi chia tập hợp chính thành nhiều tập hợp con, chỉ có một số tập hợp con được chọn (ngẫu nhiên hoặc đáp ứng tính thuận lợi) trước khi chọn ngẫu nhiên các cá thể từ các tập hợp

con đó. Cách lấy mẫu này thường được dùng khi không thể có đủ danh sách của tất cả các tập hợp con.

Ví dụ: Một nghiên cứu cần tiến hành trên 100 GV trung học phổ thông của một thành phố. Giả sử thành phố đó có 30 trường THPT. Người nghiên cứu có thể chọn ra ngẫu nhiên 10 trường, sau đó chọn ngẫu nhiên 10 GV từ mỗi trường.

e) *Kích thước mẫu (Sample size)*

Về nguyên tắc, sau khi đã tuân thủ theo một cách chọn mẫu có tính khoa học, mẫu càng lớn thì kết quả thu được càng có độ tin cậy cao. Nhưng giá trị tối thiểu của mẫu là bao nhiêu? Giá trị này phụ thuộc vào các yếu tố sau:

- Loại nghiên cứu: nếu nghiên cứu về sự tương quan giữa các mẫu con (là mẫu ứng với kết quả phân tầng cuối cùng) thì độ lớn tối thiểu của mỗi mẫu con là 15. Đối với các nghiên cứu nặng về khảo sát (survey), kích thước tối thiểu của mỗi mẫu con là 100, của các mẫu phụ của mẫu con (nếu có) là từ 20-50;
- Số lượng biến khảo sát: nghiên cứu càng bao gồm nhiều biến khảo sát, kích thước của mẫu càng phải lớn. Kích thước tối thiểu của mỗi mẫu con cần gấp 4-5 lần số biến khảo sát (*Hoàng Trọng & Chu N.M. Ngọc, 2008*);
- Yêu cầu về tính chính xác: nghiên cứu đòi hỏi tính chính xác càng cao, kích thước của mẫu càng phải lớn.;
- Tầm quan trọng của nghiên cứu: nghiên cứu càng có tầm quan trọng, kích thước của mẫu càng phải lớn;
- Năng lực tài chính: khả năng tài chính càng hạn hẹp, kích thước của mẫu càng lấy gần đến giá trị tối thiểu.

2.5. Xử lý và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu định lượng

a) *Phân tích thống kê mô tả*

Là các kỹ thuật phân tích đơn giản nhất của một nghiên cứu định lượng.

Các đại lượng thống kê mô tả thường dùng:

STT	Đại lượng	Ý nghĩa
1	Trung bình	Trung bình cộng các giá trị
2	Trung vị	Giá trị chia số lượng quan sát trong mẫu nghiên cứu ra làm đôi
3	Mode	Giá trị tần số xuất hiện lớn nhất
4	Phương sai	Bình phương độ lệch chuẩn
5	Độ lệch chuẩn	Đo mức độ phân tán xung quanh giá trị trung bình
6	Khoảng biến thiên	Khoảng cách giữa giá trị lớn nhất và nhỏ nhất
7	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị nhỏ nhất
8	Giá trị lớn nhất	Giá trị lớn nhất

b) *Các phân tích chuyên sâu khác*

- Phân tích nhân tố;
- Phân tích độ tin cậy;
- Phân tích hồi quy.

3. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỐI VỚI SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ & QUẢN TRỊ KINH DOANH

3.1. Nhóm đề tài marketing và bán hàng

- Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của công ty ...;

- Đánh giá những yếu tố ảnh hưởng tới hành vi mua hàng (quyết định mua hàng) của khách hàng tại công ty...;
- Phân tích thực trạng hệ thống dịch vụ chăm sóc khách hàng tại công ty...;
- Nghiên cứu chiến lược nhượng quyền thương mại của công ty ...;
- Phân tích chiến lược marketing mix của thương hiệu ... tại công ty ...;
- Phân tích các công cụ xúc tiến bán hàng của công ty ...;
- Một số giải pháp hoàn thiện chương trình quảng cáo, khuyến mại của công ty...;
- Một số giải pháp hoàn thiện hệ thống phân phối sản phẩm tại công ty...;
- Một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty...;
- Một số giải pháp nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của công ty...;
- Một số giải pháp đẩy mạnh quảng bá thương hiệu sản phẩm ... của công ty ...

3.2. Nhóm đề tài quản trị nguồn nhân lực và văn hóa doanh nghiệp

- Đánh giá mức độ hài lòng của nhân viên về môi trường làm việc và các chính sách đãi ngộ của công ty...;
- Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại công ty...;
- Các yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp tại công ty...;
- Nghiên cứu văn hóa doanh nghiệp tại công ty...;
- Phân tích quy trình tuyển dụng của công ty ...;
- Phân tích hệ thống tiền lương của công ty ...;
- Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu suất lao động tại công ty ...;
- Xây dựng hệ thống mô tả công việc (Job Descriptions - JD) và chỉ số đánh giá kết quả làm việc (Key Performance Indicators - KPI) tại công ty ...

3.3. Nhóm đề tài quản trị sản xuất & chất lượng

- Phân tích quá trình xây dựng hệ thống sản xuất tinh gọn thông qua việc áp dụng 5S tại công ty ...;
- Ứng dụng phương pháp 5S trong sản xuất của công ty ...;
- Phân tích hệ thống bố trí mặt bằng sản xuất, dịch vụ tại công ty... và những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của dây chuyền sản xuất;
- Nghiên cứu hệ thống quản lý chất lượng tại công ty ...;
- Phân tích quá trình lập kế hoạch sản xuất tại công ty

3.4. Nhóm đề tài thương mại điện tử

- Thực trạng ứng dụng thương mại điện tử tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh ... trong giai đoạn ...;
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý mua hàng và quản lý kho tại công ty ...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đình Thọ (2011), *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong Kinh doanh*, NXB Lao động Xã hội;
2. Đinh Phi Hồ (2012), *Phương pháp nghiên cứu định lượng*, NXB Phương Đông;
3. Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS (tập 1)*, NXB Hồng Đức